

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành,
bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-BTC ngày 08/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4025/TTr-STC ngày 15/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và 01 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục kiểm soát TTHC- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thế Anh

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH,
BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày tháng 4 năm 2026
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính nội bộ | Cơ quan thực hiện |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH/CẤP XÃ | | |
| Lĩnh vực Quản lý công sản | | |
| 1 | Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá/Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| 2 | Lập Đề án cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. |
| 3 | Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá/Ủy ban nhân dân cấp xã. |

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

| STT | Tên thủ tục hành chính nội bộ | Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH | | |
| Lĩnh vực Quản lý công sản | | |
| 1 | Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi | Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ. |

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. Thủ tục: Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

1.1. Trình tự thực hiện

a) *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

c) *Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp dự kiến được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

- Bước 3: Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh về việc đề nghị giao tài sản (trong đó xác định cụ thể đối tượng được giao và hình thức giao tài sản): Bản chính.

- Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản, hình thức giao tài sản của: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý hoặc tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó; cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp dự kiến được giao quản lý tài sản; ý kiến của các cơ quan khác (nếu cần): Bản sao.

- Danh mục tài sản đề nghị giao theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP: Bản chính.

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): Bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): Bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị giao theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ.

2. Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã

2.1. Trình tự thực hiện

a) *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) *Địa điểm thực hiện:* Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) *Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị dự kiến được giao quản lý tài sản, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã.

- Bước 2: UBND cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản.

- Bước 3: Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp xã về việc đề nghị giao tài sản (trong đó xác định cụ thể đối tượng được giao và hình thức giao tài sản): Bản chính.

- Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản, hình thức giao tài sản của: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó; cơ quan, đơn vị có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (nếu cần); cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã dự kiến được giao quản lý tài sản; ý kiến của các cơ quan khác (nếu cần): Bản sao.

- Danh mục tài sản đề nghị giao theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP: Bản chính.

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): Bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): Bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp xã.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị giao theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 10 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo: Có.

Mẫu số 02A**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỀ NGHỊ HOẶC QUYẾT ĐỊNH GIAO**
(Kèm theo Văn bản/Quyết định số ... ngày...tháng...năm...của...)**1. Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đề nghị hoặc quyết định giao**

| TT | Tên tài sản | Loại công trình | Đơn vị tính | Năm xây dựng | Năm đưa vào sử dụng | Quy mô công trình(1) | Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m ²)(2) | Nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số .../.../ND-CP đối với công trình đầu tư mới (đồng) | Tình trạng sử dụng của tài sản | Ghi chú (3) |
|----|------------------|-----------------|-------------|--------------|---------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | |
| | Tài sản A | | | | | | | | | |
| | Tài sản B | | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | | |

2. Các hồ sơ liên quan đến việc đề nghị hoặc quyết định giao

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN
VỊ/DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
CÔNG VIỆC TẠI MỤC 1 MẪU NÀY**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Quy mô công trình tại cột số 7 là các thông số kỹ thuật chính (dung tích hồ, mực nước dâng bình thường; cao trình đỉnh đập, chiều dài đập, chiều cao đập; chiều rộng tràn, cao độ...).
- (2) Diện tích đất kê khai tại cột số 8 là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất theo hồ sơ cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình/hạng mục công trình hoặc hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- (3) Ghi rõ việc giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Điều 8/Điều 9/Điều 10 Nghị định số/...../ND-CP ngày... tháng... năm của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

II. Thủ tục: Lập Đề án cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Trình tự thực hiện

a) *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

c) *Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Cơ quan, đơn vị quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: Bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý tài sản: Bản sao;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản lập theo Mẫu số 03A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP: Bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): Bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): Bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): Bản sao.

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu Đề án theo Mẫu số 03A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Các khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 10, Điều 11 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo: Có

Mẫu số 03A

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-ĐACT

....., ngày ... tháng... năm.....

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

(Phương thức: Cho thuê quyền khai thác tài sản)

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15.

- Căn cứ Nghị định số/...../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Thông tin về cơ quan/đơn vị quản lý tài sản lập đề án khai thác tài sản:

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan/đơn vị quản lý tài sản lập đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật.

- Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng.

b) Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản:

- Quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã.

- Văn bản khác có liên quan.

c) Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện đối với từng công trình thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến cho thuê quyền khai thác tài sản, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 02 năm liền trước năm xây dựng đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có).

- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản, địa chỉ, loại công trình, quy mô công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có)

2. Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.

3. Phương thức tổ chức thực hiện việc cho thuê quyền khai thác tài sản.

4. Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê quyền khai thác tài sản.

5. Phương thức thanh toán.

6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.

7. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....
.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. Thủ tục: Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Trường hợp xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo hình thức thu hồi

1.1. Trình tự thực hiện

a) *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

c) *Trình tự thực hiện:*

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản có tài sản thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 23 lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị thu hồi tài sản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản (trong đó: xác định cụ thể việc thu hồi tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này): Bản chính;

- Văn bản về việc đề nghị thu hồi tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý tài sản, văn bản của đại diện chủ sở hữu tài sản của doanh nghiệp quản lý tài sản (sau đây gọi là cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị): Bản sao;

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP: Bản chính;

- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): Bản sao

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo hình thức điều chuyển

2.1. Trình tự thực hiện

a) *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

c) *Trình tự thực hiện:*

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều này): Bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: Bản sao;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản (đối với trường hợp điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương): Bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với trường hợp điều chuyển tài sản sang Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự kiến tiếp nhận tài sản (đối với trường hợp điều chuyển tài sản sang địa phương khác): Bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: Bản chính;

- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): Bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

3. Trường hợp xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo hình thức chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý

3.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

c) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị chuyển giao tài sản: Bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản (nếu có): Bản sao;

- Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: Bản chính;

- Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): Bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): Bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 3 Điều 25 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

4. Trường hợp xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo hình thức thanh lý

4.1. Đối với việc thanh lý tài sản theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ

a) Trình tự thực hiện

- *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

- *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)/Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Trình tự thực hiện:*

+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp xã

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

c. Thành phần, hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều này): Bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản: Bản sao;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: Bản chính;

- Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): Bản sao.

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý, xử lý.

f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá/Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

4.2. Đối với việc thanh lý tài sản theo hình thức điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác để quản lý, sử dụng

a. Trình tự thực hiện

- *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

- *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)/Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Trình tự thực hiện:*

+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản (có tài sản thanh lý) và đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp xã

b. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

c. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó: 01 bản sao;

- Danh mục vật liệu, vật tư đề nghị điều chuyển (tên, chủng loại, số lượng, tình trạng; mục đích sử dụng dự kiến sau khi nhận điều chuyển): 01 bản chính;

- Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý, xử lý.

f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá/Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

4.3. Trường hợp xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a. Trình tự thực hiện

- *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

- *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)/Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Trình tự thực hiện:*

+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp xã

b. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

c. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản (trong đó nêu rõ nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại): Bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản: Bản sao;

- Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: Bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị xử lý theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: Bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): Bản sao.

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được xử lý.

f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá/Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 2, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo: Có

Mẫu số 02B

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐỀ NGHỊ HOẶC QUYẾT ĐỊNH KHAI THÁC/XỬ LÝ**
(Kèm theo Văn bản/Quyết định số ... ngày...tháng...năm...của...)

1. Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đề nghị hoặc quyết định khai thác/xử lý

| TT | Tên tài sản/ Một phần tài sản | Địa chỉ | Loại công trình | Năm đưa vào sử dụng | Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m ²)(1) | Công suất theo thiết kế và thực tế | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại của tài sản (đồng) | Tình trạng sử dụng của tài sản | Ghi chú (2) |
|----|----------------------------------|---------|-----------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------|------------------------------------|--------------------------------|-------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | |
| | Tài sản A/ Một phần tài sản A | | | | | | | | | |
| | Tài sản B/ Một phần tài sản B | | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | | |

2. Các hồ sơ liên quan đến việc đề nghị hoặc quyết định khai thác/xử lý

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN
VỊ/DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
CÔNG VIỆC TẠI MỤC 1 MẪU NÀY**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Diện tích đất kê khai tại cột số 6 là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất theo hồ sơ cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình/hạng mục công trình hoặc hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.

(2) Ghi rõ việc khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Nghị định số/...../ND-CP ngày... tháng... năm của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.